TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 10 - 2018.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH–THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đông.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 297/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1978.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh B, sinh năm 1982.
Hộ khẩu thường trú: X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A kết hôn với chị Trần Thị Thanh B trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh H ngày 31/12/2009 vì lúc đó anh A đang công tác tại H và quê

chị B ở đó. Sau khi cưới anh chị thuê nhà và chung sống với nhau tại phường 3, thành phố T1, tỉnh H. Đến khoảng tháng 01 năm 2013 anh chị chuyển về sống chung cùng gia đình anh A ở X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Quá trình chúng tôi chung sống giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn.

Theo anh A trình bày: Anh chị bắt đầu mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2011. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống và quản lý kinh tế. Sau đó anh chị vẫn cố gắng khắc phục để tiếp tục chung sống nhưng đến đầu năm 2016 lại tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng vẫn vì lý do mâu thuẫn kinh tế, dẫn đến tình cảm phai nhạt. Tháng 01 năm 2018, chị B thuê nhà ở riêng từ đó cho đến nay, anh chị không ai quan tâm gì đến nhau. Nay quan điểm của anh A là anh với chị B không thể chung sống có hạnh phúc vì anh chị có quá nhiều mâu thuẫn mà không thể khắc phục được nên anh xin ly hôn.

Theo chị Trần Thị Thanh B trình bày: Anh chị bắt đầu mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay mà nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống và quản lý kinh tế. Từ tháng 01 năm 2018 do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã chuyển ra ngoài thuê trọ ở cho đến nay. Lúc đầu khi anh A xin ly hôn quan điểm của chị là nhất trí vì xác định anh chị mâu thuẫn đã lâu nhưng không giải quyết được. Tuy nhiên sau khi sau khi suy nghĩ kỹ lại chị xác định chị không đồng ý ly hôn vì chị vẫn muốn con anh chị có gia đình đầy đủ bố mẹ và bản thân chị còn tình cảm với anh A. Chị sẽ sửa chữa mọi vấn đề trong tính cách khiến anh chị trở nên bất đồng nhưng chị cũng mong anh A cho chị biết là anh có còn tình cảm với chị không và có cho chị cơ hội để quay lại không. Sau lần tòa án hòa giải chị đã về gặp gia đình và anh A nói chuyện nhưng hai bên vẫn không thể cải thiện gì thêm về tình cảm. Do vậy đến nay, chị xác định: Chị không có biện pháp gì hơn nữa để cải thiện quan hệ vợ chồng vì nếu muốn ở cùng nhau phải do hai bên cùng cố gắng mà anh A đã không muốn ở cùng chị thì chị không biết làm gì hơn. Do vậy anh A xin ly hôn tùy Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/12/2011. Cháu khỏe mạnh, bình thường và trong thời gian anh chị sống ly thân thì một nửa thời gian con ở cùng bố và một nửa ở cùng mẹ. Ly hôn anh A và chị B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A trình bày: Cháu C hiện nay đang học tập ổn định tại trường tiểu học Y, Z, Hà Nội và anh có điều kiện nhà cửa, thu nhập ổn định hơn chị B. Về cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh A được nuôi con chung thì anh không yêu cầu chị

B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị B được nuôi con thì anh A sẽ cấp dưỡng cho con bằng cách đóng học và tiền bán trú cho con chứ không chuyển tiền mặt cho chị B nuôi con. Do vậy anh A cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn giữa anh chị. Anh A hiện công tác tại Chi cục hải quan D thu nhập bình quân 12.600.000 đồng/ 1 tháng.

Chị Trần Thị Thanh B trình bày: Cháu C là con gái nên ở với chị sẽ phù hợp hơn cho cháu về sự phát triển tâm sinh lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con cho chị mà để tùy anh chăm sóc theo điều kiện của anh. Nếu anh A được nuôi con thì chị sẽ cấp dưỡng cho con bằng cách đóng học và tiền bán trú cho con chứ không chuyển tiền mặt cho anh A nuôi con. Do vậy chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn giữa anh chị. Chị hiện là nhân viên văn phòng tại Công ty R, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/ 1 tháng và chị đang ở nhà thuê với giá thuê trọ là 700.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà đất ở, đất nông nghiệp: Anh chị thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn A vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện. Anh A xác định do mâu thuẫn lâu ngày, kéo dài và không thể khắc phục nên tình cảm giữa anh và chị B không còn nên không thể chung sống có hạnh phúc do vậy anh xin ly hôn. Về con chung anh mong muốn chị để anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu vì hiện nay cháu đang học tập ổn định tại Trường tiểu học Y.

Bị đơn chị Trần Thị Thanh B xác định dù anh chị mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nay nhưng anh A vẫn hoàn thành trách nhiệm của người chồng, người cha. Anh A vẫn đưa tiền để chị chăm lo cho gia đình và con cái dù giữa anh chị không có quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng chị vẫn có thể chịu đựng và chấp nhận sống như vậy để con cái có đầy đủ bố mẹ. Nay anh A xin ly hôn, chị xác định chị và anh cùng đều có lỗi lầm dẫn đến chuyện tình cảm vợ chồng rạn nứt nên về phần chị chị hứa sẽ sửa chữa những sai lầm của mình để vợ chồng đoàn tụ, ví dụ: anh không thích chị giao du với các bạn bè có thành phần phức tạp chị sẽ chấm dứt… Việc chị dọn ra ngoài ở chị có xin phép bố mẹ chồng cho chị ra ngoài ở để suy nghĩ cải thiện quan hệ vợ chồng và chị có rủ anh A ra nhà trọ ở cùng chị nhưng anh A không đi cùng chị nên chị ra ngoài ở một mình. Nay chị vẫn mong muốn

anh A không ly hôn nhưng anh vẫn kiên quyết thì chị cũng không biết làm gì hơn. Về con chung: Chị B vẫn giữ nguyên quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu C nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Theo chị anh A đi làm xa phải đi sớm và về muộn còn chị đi làm gần thời gian đưa đón, chăm sóc con sẽ có nhiều hơn anh A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng, tuy nhiên chưa thông báo kịp thời các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án cho đương sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn A với chị Trần Thị Thanh B.

Về con: Giao cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/12/2011 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Thanh B: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh H ngày 31/12/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống cách đây vài năm giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống và quản lý kinh tế, Từ khoảng tháng 01 năm 2018 chị B dọn ra ngoài thuê nhà ở và anh chị ly thân từ đó đến nay. Anh A xin ly hôn, chị B lúc đầu đồng ý ly hôn nhưng sau đó lại không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với anh A và không muốn con phải chịu cảnh bố mẹ ly hôn. Chị B đã về nhà gặp bố mẹ anh A và anh A để nói chuyện dàn xếp gia đình nhưng không có kết quả, cho đến nay chị xác định không còn cách nào khác để cải thiện quan hệ vợ chồng giữa chị và anh A. Qua ý kiến của anh chị và xác A nhận thấy thời gian anh chị mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn không có gì thay đổi và đã được bản thân anh chị và gia đình hai bên hoà giải, dàn xếp cho nhiều lần nhưng sau đó vẫn không khắc

phục được nên vợ chồng mẫu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B cũng xác định không còn cách nào khác để cải thiện quan hệ vợ chồng do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A với chị Trần Thị Thanh B.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là: Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/12/2011. Cháu khỏe mạnh, bình thường và khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và đều xác định bản thân có việc làm ổn định và có thu nhập. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện anh A giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về khả năng nuôi dưỡng con chung cho Tòa án còn chị B cho đến trước khi Tòa án mở phiên tòa và tại phiên tòa chị mới giao nộp cho Tòa án các các tài liệu, chứng cứ chứng minh về khả năng nuôi dưỡng con chung dù đã được Tòa án thông báo, yêu cầu giao nộp. Qua xác minh thể hiện: Anh A và chị B cùng đi làm, có thu nhập nhưng thu nhập và điều kiện về nơi ăn, chốn ở của anh A ổn định hơn so với chị B vì chị B đang đi thuê nhà ở tại khu nhà trọ ở thôn M, xã N, Z, Hà Nội. Hơn nữa cháu C hiện đang học tập tại trường tiểu học Y, Z, Hà Nội nên cần tạo điều kiện cho cháu ổn định học tập, sinh hoạt. Chị B đi làm và cũng có thu nhập ổn định nhưng chị phải ở nhà thuê nên điều kiện kinh tế sau ly hôn có những khó khăn nhất định. Do vậy khi ly hôn giao cho anh A trực tiếp nuôi cháu C và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn A là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn A xin ly hôn chị Trần Thị Thanh B. Anh Nguyễn Văn A được ly hôn chị Trần Thị Thanh B.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Thanh B có một con chung là: Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/12/2011. Ly hôn, giao cho anh A trực tiếp nuôi cháu C và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng anh Nguyễn Văn A phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001486 ngày 28/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án xử công khai sơ thẩm anh Nguyễn Văn A, chị Trần Thị Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh